

Số: **211/2017/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 18 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 217/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2017, giữa:

Anh **Ma Văn B**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Bản B, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Chị **Sùng Thị H** (tên gọi khác: **Sùng Thị R**), sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Bản B, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Anh **Ma Văn B** và Chị **Sùng Thị H** (tên gọi khác: **Sùng Thị R**).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Sùng Thị H (tên gọi khác: Sùng Thị R) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ma Trung H, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2015. Anh Ma Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Sùng Thị H (tên gọi khác: Sùng Thị R). Anh Ma Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung*: Anh Ma Văn B và chị Sùng Thị H (tên gọi khác: Sùng Thị R) cùng xác định không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Anh Ma Văn B và chị Sùng Thị H (tên gọi khác: Sùng Thị R) cùng xác định không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Ma Văn B phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

anh Ma Văn B đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu số N⁰0003833 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Anh Ma Văn B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Sùng Thị H (tên gọi khác: Sùng Thị R) không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã P (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn